



### Bài 9 CÔ GIÁO LỚP EM (4 tiết)

#### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- a. Đọc đúng, rõ ràng các từ dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương; biết cách đọc bài thơ *Cô giáo lớp em* với giọng nhẹ nhàng, trìu mến.  
b. Nhận biết được các từ gợi tả, gợi cảm trong bài thơ. Hiểu nội dung bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình.
- Biết viết chữ viết hoa *D* cỡ vừa và nhỏ, viết câu ứng dụng *Dung dăng dung dè/ Dắt trẻ đi chơi*.
- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Cậu bé ham học*; kể lại được 1 – 2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện).
- a. Hình thành và phát triển năng lực văn học (biết liên tưởng, tưởng tượng để cảm nhận được vẻ đẹp của hình ảnh cô giáo trong bài thơ).  
b. Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc nhóm.

#### II CHUẨN BỊ

##### 1. Kiến thức

Cách đọc hiểu thể thơ 5 chữ (thể thơ, ngắt nhịp, vần,...). Cảm nhận được nghệ thuật gợi tả, gợi cảm trong bài thơ.

##### 2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh họa bài đọc, tranh minh họa phần Kể chuyện trên giấy khổ lớn (hoặc màn hình chiếu).
- Mẫu chữ viết hoa *D*, vở *Tập viết 2 tập một*.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1 - 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Cầu thủ dự bị*) và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

#### ĐỌC

##### 1. Khởi động

- Cả lớp: GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.
- + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. (VD: Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài, cô giáo tươi cười, dịu dàng, trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ.)
- + GV cho HS nêu tên một số bài thơ hoặc bài hát về thầy cô.
- + GV và HS chọn một bài thơ hoặc một bài hát được nhiều bạn trong lớp biết.
- + 1 - 2 bạn HS đọc bài thơ, hoặc cả lớp hát bài hát đã được chọn.
- GV giới thiệu về bài đọc. (Bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với cô giáo của mình - một cô giáo nhiệt huyết, say mê với nghề giáo; dịu dàng, tận tụy với các em học sinh.)

##### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ, HS đọc thầm theo.
- + GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc: *nào, lớp, lời, nắng, viết, vào, vở,...*
- + GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ (HS1 đọc khổ thơ đầu, HS2 đọc khổ thơ 2, HS3 đọc khổ thơ 3) để HS biết cách luyện đọc theo nhóm.
- Luyện đọc theo nhóm: Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
- Đọc cá nhân: Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

##### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** *Cô giáo đáp lại lời chào của học sinh như thế nào?*

- HS làm việc chung cả lớp:
- + GV nêu câu hỏi, nhắc HS đọc thầm khổ 1 của bài thơ để tìm câu trả lời. (2 - 3 HS trả lời câu hỏi.)
- + GV và HS thống nhất câu trả lời. (Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi.)

**Câu 2.** *Tìm những câu thơ tả cảnh vật khi cô dạy em học bài.*

– HS làm việc cá nhân và nhóm:

+ Từng em tự đọc thầm lại bài thơ và trả lời câu hỏi.

+ Trao đổi nhóm thống nhất đáp án.

+ GV và HS thống nhất câu trả lời. (Gió đưa thoảng hương nhài; Nắng ghé vào cửa lớp; Xem chúng em học bài.)

**Câu 3.** *Bạn nhỏ đã kể những gì về cô giáo của mình?*

– HS làm việc cá nhân và nhóm:

+ Từng em tự trả lời câu hỏi.

+ Trao đổi nhóm, bổ sung cho nhau để có câu trả lời hoàn chỉnh.

+ GV và HS thống nhất câu trả lời. (Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng (cô mỉm cười thật tươi để đáp lời chào của học sinh), cô dạy các em tập viết, cô giảng bài.)

**Câu 4.** *Qua bài thơ, em thấy tình cảm bạn nhỏ dành cho cô giáo thế nào?*

– HS làm việc chung cả lớp:

+ Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ và trả lời câu hỏi.

+ GV có thể gợi ý HS chú ý những chi tiết (Lời cô giáo ấm trang vở, bạn HS yêu thương ngắm điểm 10 cô cho) và hướng dẫn HS gọi tên tình cảm của bạn HS dành cho cô giáo: yêu quý, yêu thương.

– GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

\* *Học thuộc lòng 2 khổ thơ em thích.*

HS học thuộc lòng theo cách đã hướng dẫn.

#### 4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Nói câu thể hiện sự ngạc nhiên của em khi:*

a. *Lần đầu được nghe một bạn hát rất hay*

– GV hướng dẫn chung về lời nói thể hiện sự ngạc nhiên:

+ Các câu thể hiện sự ngạc nhiên thường bắt đầu bằng: A!; Ôi!; Chao ôi!,...

+ Câu thể hiện sự ngạc nhiên cần thể hiện được cảm xúc của người nói.

– GV hướng dẫn thực hiện yêu cầu a. GV có thể gợi ý:

+ Cảm xúc của em khi lần đầu nghe bạn hát rất hay là gì? Em chọn từ ngữ nào để thể hiện cảm xúc đó? (VD: bất ngờ, không ngờ, ngạc nhiên, thích, thú vị,...)

+ Em lựa chọn từ ngữ nào để nhận xét việc bạn hát rất hay? (VD: hay tuyệt, tuyệt vời, như ca sĩ,...)

– Cặp/ nhóm:

+ HS luân phiên nhau nói trong nhóm.

+ Các HS khác nhận xét, góp ý.

+ HS có thể đóng vai trong nhóm để tạo ngữ cảnh thực tế: một HS hát, các HS khác nói lời ngạc nhiên.

+ GV động viên HS đưa ra các cách nói lời ngạc nhiên khác nhau. (VD: Ôi! Bất ngờ quá, sao bạn hát hay thế!, Ôi chao, mình không ngờ bạn có thể hát hay đến thế!,...)

b. *Được bố mẹ tặng một món quà bất ngờ*

– GV có thể gợi ý:

+ Em có cảm xúc gì khi được bố mẹ tặng một món quà bất ngờ? Em chọn từ ngữ nào để thể hiện cảm xúc đó? (VD: bất ngờ, vui, thích, sung sướng,...)

+ Em hãy tưởng tượng đó là món quà gì. Hãy tìm một từ ngữ khen món quà đó. (VD: chiếc ba lô rất đẹp, bộ đồ chơi rất hấp dẫn,...)

+ Khi được tặng quà, em nên nói gì? (VD: Con cảm ơn mẹ ạ.)

– Cặp/ nhóm:

+ HS có thể đóng vai trong nhóm: một HS đóng vai bố mẹ tặng quà cho con, một HS nói câu thể hiện sự ngạc nhiên. (VD: Ôi! Bất ngờ quá, đúng đồ chơi con thích. Con cảm ơn bố ạ; A! Cái áo đẹp quá đi mất, con thích vô cùng. Con cảm ơn mẹ ạ;...)

– Nếu còn thời gian, GV có thể khuyến khích các nhóm mở rộng yêu cầu nói câu thể hiện sự ngạc nhiên của em khi:

+ Được bà tặng một cái khăn bà đan.

+ Được bạn tặng một quyển sách.

**Câu 2.** *Nói câu thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo của mình.*

– Cả lớp: Nghe GV hướng dẫn cách thực hiện: có thể chia nhỏ yêu cầu: 1. Em có tình cảm như thế nào với thầy cô giáo (hoặc với một thầy giáo/ cô giáo cụ thể)? 2. Em nói một câu thể hiện tình cảm đó.

– 1 – 2 HS nói trước lớp. (VD: Em rất yêu quý thầy/ cô giáo; Em nhớ thầy giáo cũ của em;...)

– Cặp/ nhóm:

+ Từng em trong nhóm nói câu thể hiện tình cảm với thầy cô.

+ HS trong nhóm/ cặp góp ý cho nhau.

– GV khen ngợi HS có cách nói hay và tự tin khi thể hiện.

## TIẾT 3

### VIẾT

#### 1. **Viết chữ hoa**

– GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa *D* và hướng dẫn HS:

+ Quan sát chữ mẫu viết hoa *D* (độ cao 5 li, độ rộng 4 li, gồm 2 nét cơ bản: nét lượn hai đầu (dọc) và nét cong phải nối liền nhau, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ) và quy trình viết chữ viết hoa *D*.

+ Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa *D* trên màn hình, nếu có).

+ GV viết mẫu:

- Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi kéo thẳng xuống bên dưới đường kẻ ngang 2, nằm sát bên trên đường kẻ ngang 1.
- Nét 2: Chuyển hướng viết nét cong phải từ dưới đi lên, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ ngang 5.
- HS tập viết chữ viết hoa *D* (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa *D* (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS góp ý cho nhau theo cặp.

## 2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Dung dăng dung dè  
Đắt trẻ đi chơi.*
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn HS:
  - + Viết chữ viết hoa *D* đầu câu.
  - + Cách nối chữ hoa và chữ thường: Nét 1 của chữ *u* cách nét cong phải của chữ cái hoa *D* nửa ô li.
  - + Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa *D, h, g* cao 2,5 li (chữ *g* 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ cái *d, đ* cao 2 li; chữ cái *t* cao 1,5 li; chữ cái *r* cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li.
  - + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ cái *e*, dấu sắc đặt trên chữ cái *ă*.
  - + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng 1 chữ *o*.
  - + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái *i* của tiếng *chơi*.
- Học sinh viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.

## TIẾT 4

### NÓI VÀ NGHE

#### 1. Nghe kể chuyện.

- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh, dựa vào nhan đề (tên truyện) và câu hỏi gợi ý dưới mỗi tranh để trả lời câu hỏi: Mỗi bức tranh vẽ gì?
- Một số em phát biểu ý kiến trước lớp.
- GV giới thiệu câu chuyện: Câu chuyện kể về cậu bé có tên là Vũ Duệ. Vì nhà nghèo nên Vũ Duệ không được đến trường, cậu thường công em đứng ở ngoài lớp học của thầy để nghe thầy giảng. Các em hãy lắng nghe câu chuyện để biết cậu bé Vũ Duệ đã được thầy giáo nhận vào lớp học của mình như thế nào nhé.

- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.
- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.
- GV nêu các câu hỏi dưới mỗi tranh và mời một số em trả lời câu hỏi.

### CẬU BÉ HAM HỌC

(1) Vũ Duệ đỗ Trạng nguyên ở triều đại nhà Lê. Ông là người nổi tiếng thông minh, có khí phách, được vua Lê tin dùng, các quan trong triều ai cũng kính nể.

(2) Thuở nhỏ, vì nhà nghèo, Vũ Duệ không được đi học, phải ở nhà trông em, lo cơm nước cho bố mẹ đi làm ngoài đồng. Ngày nào cũng vậy, mỗi buổi sáng, khi thấy đồ trong làng bắt đầu dạy học, Vũ Duệ lại cõng em đứng ở ngoài hiên, chăm chú nghe thầy giảng bài.

(3) Thầy đồ thấy Vũ Duệ ham học, trong lòng quý mến, muốn thử tài cậu bé. Thầy đặt một câu hỏi “hóc búa” cho cả lớp, không ai trả lời được. Thầy nhìn ra ngoài cửa lớp, bắt gặp ánh mắt sáng ngời của cậu bé đang nhìn mình, ý chừng muốn trả lời câu hỏi thay cho các bạn trong lớp. Thầy đồ bèn hỏi:

- Liệu con có trả lời được câu hỏi của ta không?

Cậu bé thưa:

- Dạ, thưa thầy con xin trả lời ạ!

Được thầy cho phép, Vũ Duệ trả lời câu hỏi trôi chảy, mạch lạc, đầu ra đầy. Thầy đồ gật đầu tán thưởng. Cả lớp thán phục. Thấy bước ra cửa lớp, xoa đầu Vũ Duệ, khen ngợi.

(4) Ngay sau buổi học đó, thầy đồ đến tận nhà cậu bé, khuyên cha mẹ cậu cho cậu đi học. Thế là Vũ Duệ được đi học, chính thức bèn thầy bèn bạn. Chỉ vài tháng sau, Vũ Duệ đã là trò giỏi nhất lớp.

(Theo Kể chuyện thần đồng Việt Nam)

## 2. Chọn kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV hướng dẫn cách thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 – 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể.

+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).

*Lưu ý:* Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khích lệ những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.

- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện). Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.

## VẬN DỤNG

### **Kể cho người thân về cậu bé Vũ Duệ trong câu chuyện *Cậu bé ham học*.**

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Các em có thể kể cho người thân nghe câu chuyện về cậu bé Vũ Duệ, (hoặc kể 1 – 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện).
- Có thể nêu nhận xét của em về bạn HS trong câu chuyện (VD: Vũ Duệ là một HS rất ham học, chăm chỉ,...).

## CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Cô giáo lớp em*, các em đã:
  - + Đọc – hiểu bài *Cô giáo lớp em*.
  - + Viết đúng chữ viết hoa D, câu ứng dụng *Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi*.
  - + Nghe – kể được câu chuyện *Cậu bé ham học*.
- HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.